

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/HS-ST
Ngày: 11-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc
2. Bà Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Mai Văn Tr, sinh năm 1992, sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7A, đường TTX, ấp BÐ, xã NÐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp BÐ, xã ANT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn L và bà Lê Thị T; Bị cáo có vợ: Phạm Thị V, sinh năm 1995, chưa có con.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 06/01/2014, Tòa án nhân dân huyện Cử Chi áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt Mai Văn Tr 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 03/2014/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2014. Tr đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng chưa nộp số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

+ Ngày 16/3/2016, Tòa án nhân dân huyện Cử Chi áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt Mai Văn Tr 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 48/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2021.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/02/2023 cho đến nay.

- Bị hại: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1987

HKTT: Ấp CT, xã BT, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở: Ấp CC, xã ANT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

2.2.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 94, đường ANT, ấp XT, xã ANT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2.2.2. Bà Phạm Thị Trúc G, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 1009, đường NTR, ấp XM, xã ANT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

2.2.3. Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 1001, đường NTR, ấp XM, xã ANT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và sử dụng chất ma túy, Mai Văn Tr nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/02/2023, Mai Văn Tr điều khiển xe mô tô loại Dream Trung Quốc màu nâu không có biển số đến vị trí đất công trình xây dựng tại đường Bờ Mương, ấp Xóm Mới, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Tr phát hiện công trình xây dựng hàng rào gạch có gắn các khung rào sắt lưới B40 của ông Hồ Văn T không có người trông giữ. Tr tháo lấy trộm 06 khung rào sắt lưới B40 (mỗi khung có kích thước khoảng 1,5m x 2,9m), 01 bồn Inox loại 500 lít hiệu Toàn Mỹ và 01 chiếc xe rửa màu xanh không nhãn hiệu. Tr mang bán cho bà Nguyễn Thị Ngọc Th được số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), Tr tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào ngày 09 và 10/02/2023, Tr quay lại vị trí đất nêu trên tiếp tục tháo trộm tổng cộng 12 khung rào sắt lưới B40 (mỗi khung có kích thước khoảng 1,5m x 2,7-2,9m) nhưng chưa vận chuyển đi tiêu thụ. Đến khoảng 08 giờ ngày 11/02/2023, Tr sử dụng xe mô tô loại Dream Trung Quốc màu nâu (không có biển số và Mai Văn Tr đã bán nên không thu hồi được) chở 02 khung rào sắt lưới B40 bán cho bà Phạm Thị Trúc G được số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó, Tr lần lượt chở thêm 06 khung rào sắt lưới B40 để tại vị trí đất trống cạnh nhà bà G mục đích bán cho bà G, nhưng lúc đến không gặp được bà G nên chưa bán được. Còn lại 04 khung rào sắt lưới B40, Tr chở đến gửi cho Nguyễn Minh Q và để tại mảnh đất trống cạnh tiệm sửa xe của Q.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 12/02/2023, Tr đi bộ một mình quay lại vị trí đất đường Bờ Mương, ấp Xóm Mới, xã An Nhơn Tây, huyện Củ

Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục lấy trộm 03 khung rào sắt lưới B40 thì bị ông Hồ Văn T xem camera an ninh phát hiện. Ông T được quần chúng nhân dân hồ bắt quả tang Tr cùng vật chứng giao cho Công an xã An Nhơn Tây chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi điều tra, xử lý theo quy định.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) khung sắt vào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,97m;
- 01 (Một) khung sắt vào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,9m;
- 01 (Một) khung sắt vào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,88m;
- 03 (Ba) khung sắt rào lưới B40, mỗi khung kích thước 1,52m x 2,94m;
- 01 (Một) khung sắt rào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,9m;
- 01 Một khung sắt rào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,87m;
- 01 (Một) khung sắt rào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,7m;
- 01 (Một) khung sắt rào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,8m;
- 03 (Ba) khung sắt rào lưới B40, mỗi khung kích thước 1,52m x 2,77m
- 01 (Một) khung sắt rào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,85m;
- 01 (Một) khung sắt rào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,88m;
- 01 (Một) chiếc xe rửa màu xanh dài 1,33m, thùng xe kích thước 87cm x 58cm x 20cm;
- 01 (Một) bồn nước bằng Inox loại 500 lít, hiệu Toàn Mỹ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã xử lý vật chứng trả lại tất cả tài sản cho bị hại là ông Hồ Văn T (Bút lục 147-148).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Mai Văn Tr bồi thường thiệt hại.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, bà Phạm Thị Trúc G đã tự giao nộp tài sản do Tr mang đến bán và không yêu cầu Mai Văn Tr khắc phục số tiền sử dụng mua tài sản.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS-CC ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị can Mai Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhận định bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tr với mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã xử lý vật chứng trả lại tất cả tài sản cho bị hại là ông Hồ Văn T, xét thấy phù hợp nên không đề nghị xem xét.

Về nghĩa vụ dân sự: Bị hại Hồ Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Mai Văn Tr bồi thường thiệt hại. Xét thấy phù hợp nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000đ (Một triệu đồng), đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, bà Phạm Thị Trúc G đã tự giao nộp tài sản do bị cáo Tr mang đến bán và không yêu cầu bị cáo khắc phục số tiền sử dụng mua tài sản. Xét thấy phù hợp nên không đề nghị xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th, bà Phạm Thị Trúc G và ông Nguyễn Minh Q không biết việc bị cáo Tr trộm cắp tài sản nên đồng ý mua và nhận giữ tài sản cho bị cáo Tr, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với bà Th, bà G và ông Q là có căn cứ nên không đề nghị xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 08/02/2023 đến ngày 12/02/2023, bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của ông Hồ Văn T tại ấp Xóm Mới, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream Trung Quốc là phương tiện bị cáo dùng để đi trộm cắp, do bị hư nên bị cáo tháo bán ve chai trước khi bị bắt. Bị cáo cũng không biết người mua ve chai là ai, ở đâu. Sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 101/KL-HĐDGTS ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 (Một) khung sắt rào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,97m, có giá trị 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 (Một) khung sắt rào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,9m, có giá trị 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng);
- 01 (Một) khung sắt rào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,88m, có giá trị 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là 3.150.000đ (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) (Bút lục số 139-140).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 102/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 03 (Ba) khung sắt rào lưới B40, mỗi khung kích thước 1,52m x 2,94m, có tổng giá trị 3.150.000đ (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng);
- 01 (Một) khung sắt rào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,9m, có giá trị 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng);
- 01 (Một) khung sắt rào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,87m, có giá trị 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng);
- 01 (Một) khung sắt rào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,7m, có giá trị 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng);
- 01 (Một) khung sắt rào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,8m, có giá trị 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng);
- 03 (Ba) khung sắt rào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,77m, có tổng giá trị 3.150.000đ (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng);
- 01 (Một) khung sắt rào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,85m, có giá trị 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng);
- 01 (Một) khung sắt rào lưới B40, kích thước 1,52m x 2,88m, có giá trị 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng);
- 01 (Một) chiếc xe rửa màu xanh dài 1,33m, thùng xe kích thước 87cm x 58cm x 20cm, có giá trị 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng);
- 01 (Một) bồn nước bằng Inox loại 500 lít, hiệu Toàn Mỹ, có giá trị 1.000.000đ (Một triệu đồng);
- 06 (Sáu) khung sắt rào lưới B40, mỗi khung có kích thước khoảng 1,5m x 2,9m, có tổng giá trị 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng). (Tài sản đã qua sử dụng, chưa thu hồi được)
- 100 kg sắt phi 6cm, có giá trị 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). (Tài sản đã qua sử dụng, chưa thu hồi được)

Tổng giá trị tài sản là 20.700.000đ (Hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng) (Bút lục số 145-146).

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Tr đã trộm cắp của ông T là 23.850.000đ (Hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

[5] Xét thấy, vào năm 2016, bị cáo Tr bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt Mai Văn Tr 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 48/2016/HSST ngày 16/3/2016, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2021. Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 trường hợp đương nhiên xóa án tích 03 năm đối với trường hợp bị phạt tù trên 05 năm đến 15 năm, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù

vào ngày 25/5/2021 nên tính đến ngày 12/02/2023 thì chưa được xóa án tích. Tại Bản án số 48/2016/HSST ngày 16/3/2016 đã áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng do đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp được coi là tái phạm nguy hiểm, đủ cơ sở áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th, bà Phạm Thị Trúc G và ông Nguyễn Minh Q không biết việc bị cáo Tr trộm cắp tài sản nên đã đồng ý mua và nhận giữ tài sản cho bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với bà Th, bà G và ông Q; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không đề nghị xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này là phù hợp.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Mai Văn Tr đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tình tiết tăng nặng: Xét thấy, từ ngày 08/02/2023 đến ngày 12/02/2023, bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp đều cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Tr một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Tr bồi thường thiệt hại. Xét thấy phù hợp nên không xem xét.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, bà Phạm Thị Trúc G đã tự giao nộp tài sản do bị cáo Tr mang đến bán và không yêu cầu bị cáo Tr khắc phục số tiền sử dụng mua tài sản. Xét thấy phù hợp nên không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố

tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mai Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn Tr 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 12/02/2023.

- Buộc bị cáo Mai Văn Tr nộp lại Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, buộc bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Củ Chi;
- Chi cục THADS H.Củ Chi;
- PC.53;
- Nhà tạm giữ CA H.Củ Chi;
- Đội CSĐTTH CA H.Củ Chi;
- Sở Tư pháp TPHCM
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túy Phụng